

LA BÀN ĐẦU TƯ

Tuần 26 - 30/08/2024

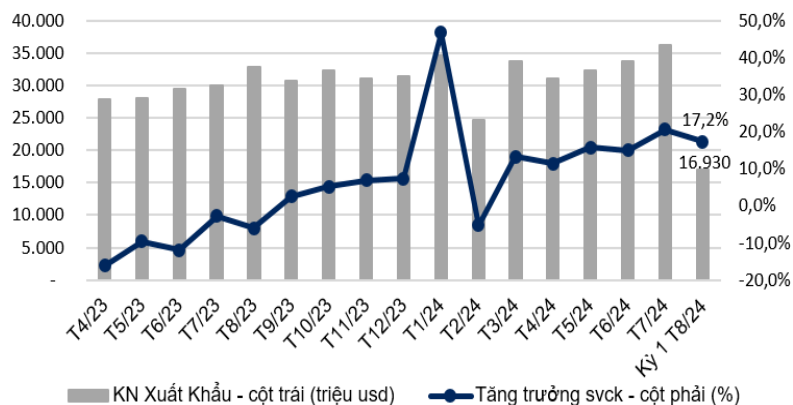


1. Tiêu điểm vĩ mô & sự kiện tuần qua

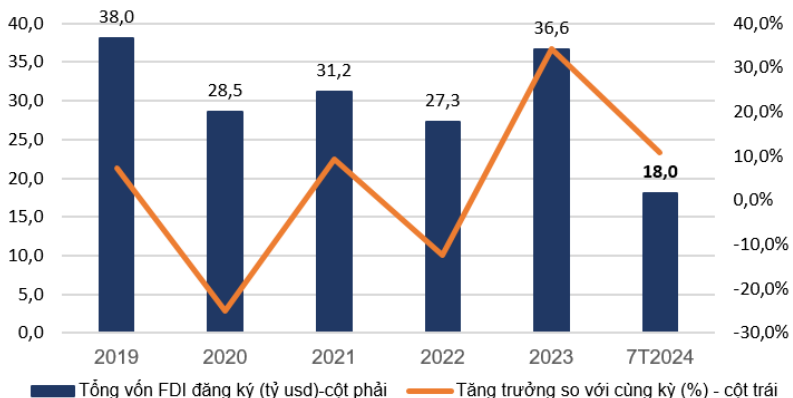


Việt Nam: Xuất nhập khẩu duy trì đà phục hồi

Số liệu xuất khẩu của VN



Tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam các năm qua



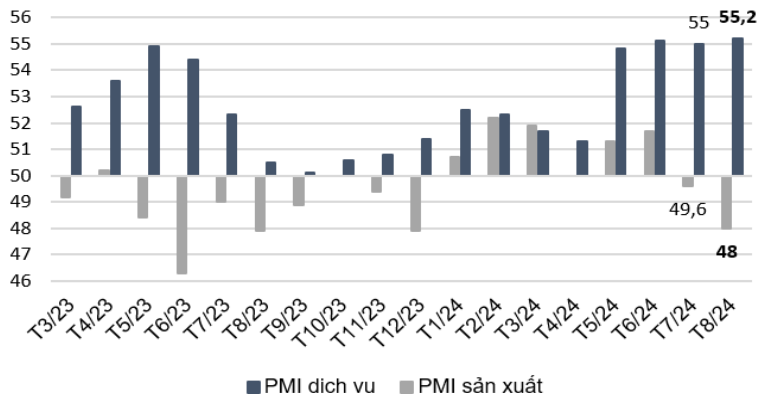
- Hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam duy trì phục hồi tích cực trong nửa đầu T8/24 với tổng kim ngạch xuất nhập đạt 32,93 tỷ usd tăng 14,9% svck.
- Thu hút vốn đầu tư nước ngoài (FDI) của Việt Nam tiếp tục khởi sắc trong 7T2024 với tổng vốn đăng ký và thực hiện đạt lần lượt 18 tỷ usd và 12,55 tỷ usd, tăng lần lượt 10,9% svck và 8,4% svck.
- Theo số liệu từ Tổng cục Hải quan, hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam tiếp tục ghi nhận sự phục hồi tích cực trong nửa đầu T8/24 với tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 32,93 tỷ usd tăng 14,9% svck. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu trong nửa đầu T8/24 đạt 16,93 tỷ usd tăng 17,2% svck, lũy kế từ đầu năm đến ngày 15/08/2024 kim ngạch xuất khẩu đạt 244,41 tỷ usd tăng 16% svck. Kim ngạch nhập khẩu nửa đầu T8/24 đạt 16 tỷ usd tăng 12,5% svck, lũy kế từ đầu năm đến ngày 15/08/2024 kim ngạch nhập khẩu đạt 228,92 tỷ usd, tăng 18% svck. Cán cân thương mại trong nửa đầu T8/24 thặng dư 930 triệu usd, lũy kế từ đầu năm cho đến hết ngày 15/08/2024 thặng dư 15,49 tỷ usd.
- Theo số liệu của Bộ Kế hoạch và Đầu (KH&ĐT), tính đến cuối T7/24, tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam đạt hơn 18 tỷ usd, tăng 10,9% so với cùng kỳ năm 2023. Như vậy, trong 7T2024, cả vốn đầu tư đăng ký và vốn đầu tư thực hiện tiếp tục tăng so với cùng kỳ, với mức tăng lần lượt là 10,9% và 8,4%. Trong đó, vốn giải ngân đạt hơn 12,55 tỷ usd, tăng 8,4% svck, đây là số vốn FDI thực hiện cao nhất trong 7 tháng của 5 năm giai đoạn 2020-2024. Theo Bộ Trưởng bộ KH&ĐT, không chỉ tổng vốn đầu tư FDI vào Việt Nam tiếp tục khởi sắc trong 7T2024, chất lượng dòng vốn FDI cũng tăng mạnh nhờ việc lựa chọn thu hút đầu tư kỹ lưỡng. Nhiều tổ chức quốc tế dự báo, với động lực này, hứa hẹn vốn FDI giải ngân thời gian tới sẽ cao hơn, đồng thời môi trường kinh doanh của Việt Nam cũng được cộng đồng doanh nghiệp FDI đánh giá cao, cơ sở hạ tầng với nhiều dự án lớn, động lực lan tỏa... đang được triển khai đầu tư hoàn thiện là điều kiện để đón sóng đầu tư FDI thời gian tới.

Thế Giới: Fed phát tín hiệu sẵn sàng giảm lãi suất, HĐKD của Mỹ vẫn duy trì tăng trưởng trong T8

Thị trường đang nghiêng về dự báo Fed sẽ có 3 lần cắt giảm lãi suất trong 2024

MEETING DATE	CME FEDWATCH TOOL - CONDITIONAL MEETING PROBABILITIES											
	225-250	250-275	275-300	300-325	325-350	350-375	375-400	400-425	425-450	450-475	475-500	500-525
9/18/2024								0.0%	0.0%	0.0%	24.0%	76.0%
11/7/2024			0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	7.3%	39.8%	52.9%	0.0%
12/18/2024	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	2.4%	17.9%	44.1%	35.7%	0.0%	0.0%
1/29/2025	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.2%	3.8%	20.2%	43.3%	32.4%	0.0%	0.0%	0.0%
3/19/2025	0.0%	0.0%	0.0%	0.6%	5.4%	22.6%	42.2%	29.2%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%
5/7/2025	0.0%	0.0%	0.4%	3.9%	17.3%	36.2%	33.2%	8.9%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%
6/18/2025	0.0%	0.3%	2.6%	12.1%	28.9%	34.4%	18.3%	3.5%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%
7/30/2025	0.1%	1.2%	6.5%	19.1%	31.2%	27.7%	12.2%	2.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%
9/17/2025	0.5%	2.9%	10.6%	23.0%	30.0%	22.7%	8.9%	1.4%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%

Số liệu PMI của Mỹ do S&P Global khảo sát



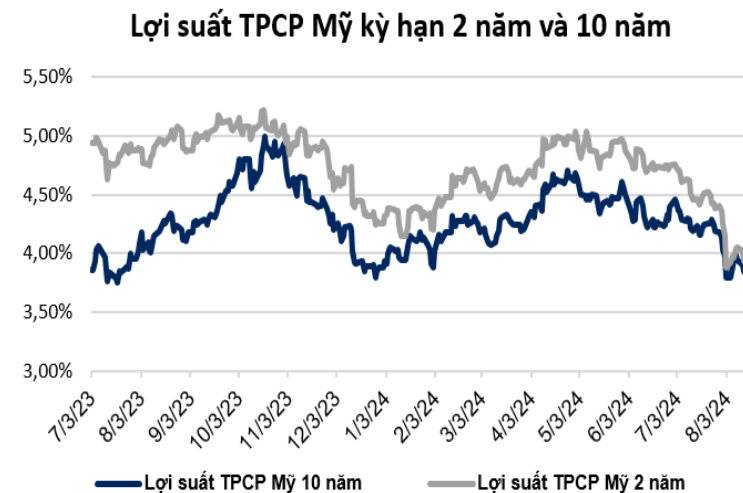
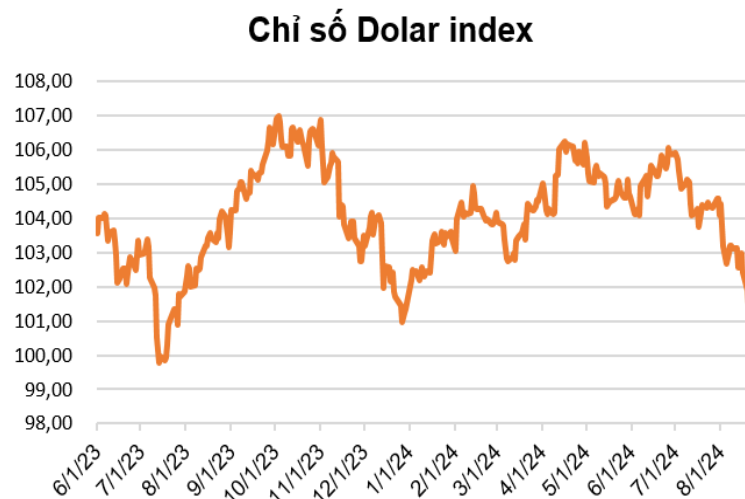
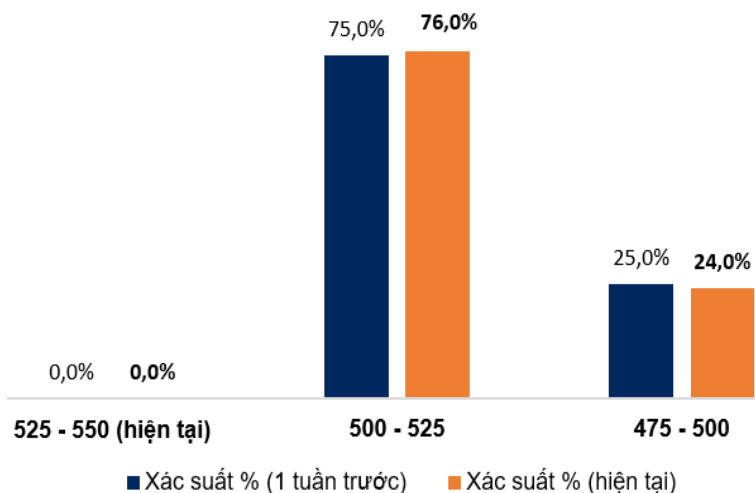
- Biên bản cuộc họp T7/24 của Fed cho thấy phần lớn quan chức Fed đang tiến gần hơn đến quyết cắt giảm lãi suất.
- Theo số liệu của S&P Global, hoạt động sản xuất kinh doanh của Mỹ vẫn duy trì tăng trưởng mạnh trong T8/24 với PMI tổng hợp đạt 54,1 điểm.
 - Trong tuần qua, Fed đã công bố biên bản cuộc họp chính sách (FOMC) T7/24. Theo biên bản cuộc họp, phần lớn quan chức của Fed cho rằng việc nới lỏng chính sách tiền tệ trong thời gian tới là phù hợp và có thể là ngay trong kỳ họp tháng 9 tới nếu như các số liệu kinh tế tiếp tục diễn biến phù hợp với dự báo. Cũng trong tuần qua, phát biểu tại hội nghị Jackson Hole, Chủ tịch Fed ông Powell cũng đưa ra một thông điệp khá rõ ràng khi ông cho biết: “đây là thời điểm để Fed có sự điều chỉnh trong chính sách tiền tệ, khi lạm phát tại Mỹ đã giảm đáng kể và thị trường lao động cũng đã hạ nhiệt trở lại mức bình thường”. Mặc dù trong bài phát biểu ông Powell không đề cập đến thời điểm cụ thể nhưng phát biểu này được kỳ vọng sẽ mở ra cánh cửa để Fed bắt đầu tiến hành cắt giảm lãi suất ngay từ cuộc họp tháng 9 tới.
 - Theo số liệu sơ bộ của S&P Global, hoạt động sản xuất kinh doanh của Mỹ vẫn duy trì tăng trưởng mạnh trong T8/24, với chỉ số PMI tổng hợp đạt 54,1 điểm giảm nhẹ từ mức 54,3 điểm. Tuy nhiên, sự chênh lệch tăng trưởng giữa 2 lĩnh vực dịch vụ và sản xuất càng gia tăng. Cụ thể chỉ số PMI lĩnh vực dịch vụ tăng lên mức 55,2 điểm từ mức 55 điểm, trong khi chỉ số PMI lĩnh vực sản xuất giảm xuống mức 48 điểm từ mức 49,6 điểm. Theo S&P Global việc làm giảm khi triển vọng ảm đạm trong ngành sản xuất dẫn đến việc tuyển dụng gần như ngừng lại, trong khi số lượng nhân sự trong ngành dịch vụ giảm do khó khăn trong việc tuyển dụng.

Dự báo của thị trường nghiêng về kịch bản Fed sẽ giảm 0,25% lãi suất trong cuộc họp T9/2024

76% các nhà giao dịch dự báo Fed sẽ giảm 0,25% lãi suất điều hành và 24% dự báo Fed sẽ giảm 0,5% lãi suất điều hành trong cuộc họp tháng 9.2024.

DXY đóng cửa ở mức 100,68 điểm, giảm 1,68% so với tuần trước (wow) và giảm 0,64% so với đầu năm 2024 (ytd).

Lợi suất TPCP Mỹ kỳ hạn 2 năm ở mức 3,909% giảm 14,5 bps wow và giảm 24,1 bps ytd; LS kỳ hạn 10 năm ở mức 3,795% giảm 8,8 bps wow và giảm 8,4 bps ytd



Nội dung biên bản cuộc họp tháng 7 của Fed và những thông điệp trong bài phát biểu của chủ Tịch Fed tại hội nghị Jackson Hole tiếp tục là những thông tin hỗ trợ cho đà giảm của cả chỉ số Dolar và lợi suất TPCP Mỹ trong tuần qua.

Dự báo của thị trường về quyết định lãi suất trong kỳ họp tháng 9 của Fed đang nghiêng về kịch bản Fed sẽ tiếp tục giữ nguyên lãi suất điều hành trong cuộc họp này (cuộc họp tháng 9 của Fed sẽ diễn ra vào thứ 4, ngày 18/09/24 theo giờ địa phương).

Lịch sự kiện quan trọng tuần này

Ngày	Quốc gia	Thông tin công bố
Thứ Năm 29/08/2024	Việt Nam	Các số liệu vĩ mô tháng 8.2024
Thứ Sáu 30/08/2024	Mỹ	Chỉ số chi tiêu tiêu dùng cá nhân (PCE) tháng 7.2024
	EU	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 8.2024
Thứ Bảy 31/08/2024	Trung Quốc	Số liệu PMI lĩnh vực sản xuất và lĩnh vực dịch vụ tháng 8.2024

2. Chiến lược đầu tư đa kênh tài sản dưới góc nhìn vĩ mô & sự kiện



Chiến lược đa kênh tài sản dưới góc nhìn vĩ mô & sự kiện

Môi trường vĩ mô duy trì hỗ trợ, kênh chứng khoán vẫn là lựa chọn hàng đầu hiện nay

Đánh giá các yếu tố vĩ mô/sự kiện chính	Đánh giá tác động với các kênh tài sản chính
<p>Các NHTW trên thế giới đang bắt đầu đảo chiều chính sách tiền tệ để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Trên toàn cầu, chu kỳ thắt chặt chính sách tiền tệ đang dần kết thúc khi ngày càng nhiều ngân hàng trung ương lớn đã cắt giảm hoặc chuẩn bị cắt giảm lãi suất chính sách trong năm 2024. Từ đầu năm 2024, đã có 74 lần cắt giảm lãi suất trên toàn cầu, bao gồm các ngân hàng lớn như ECB, SNB và BOC. Con số này cao hơn nhiều so với chỉ 16 lần tăng lãi suất trên toàn cầu kể từ đầu năm nay. ▪ Xu hướng giảm lãi suất chính sách sẽ trở nên nổi bật hơn trong nửa cuối năm 2024 và sau đó, nhờ đó làm dịu môi trường tín dụng và hỗ trợ dòng vốn đầu tư toàn cầu. Các tài sản tại các thị trường mới nổi và cận biên sẽ hưởng lợi từ sự thay đổi này.
<p>Triển vọng tăng trưởng kinh tế của Việt Nam sẽ mạnh mẽ hơn trong nửa cuối năm 2024</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tại Việt Nam, nền tảng kinh tế vĩ mô vẫn vững chắc. Chúng tôi kỳ vọng tăng trưởng kinh tế của Việt Nam sẽ mạnh mẽ hơn trong nửa cuối năm 2024 nhờ hoạt động sản xuất cải thiện, triển vọng xuất khẩu tích cực và chính sách tài khóa mở rộng. Trong khi đó, các thách thức kinh tế như lạm phát và áp lực tỷ giá có thể dần hạ nhiệt vào cuối năm nay. ▪ Nền tảng kinh tế vĩ mô và thị trường vẫn hỗ trợ cho một cách tiếp cận chủ động và chấp nhận rủi ro trong nửa cuối năm 2024. Triển vọng cổ phiếu vẫn khá tích cực. Mặc dù đà tăng của chỉ số chung có thể bị hạn chế do đợt tăng mạnh trước đó vào nửa đầu năm 2024, nhưng thị trường vẫn chứa đựng một số cơ hội đầu tư nổi bật trong một số ngành. ▪ Vàng miếng có thể mất đi sức hấp dẫn khi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) hành động mạnh mẽ để quản lý kênh đầu tư này. ▪ Tiền gửi sẽ vẫn là lựa chọn của phần lớn các nhà đầu tư không chuyên, đặc biệt khi lãi suất có xu hướng tăng dù ở mức độ vừa phải. Trong khi đó, thị trường trái phiếu doanh nghiệp và bất động sản đang bước vào giai đoạn phục hồi ban đầu và sẽ cần những cách tiếp cận chuyên nghiệp và đầu tư dài hạn.

Đánh giá triển vọng các kênh tài sản dưới góc nhìn vĩ mô & sự kiện

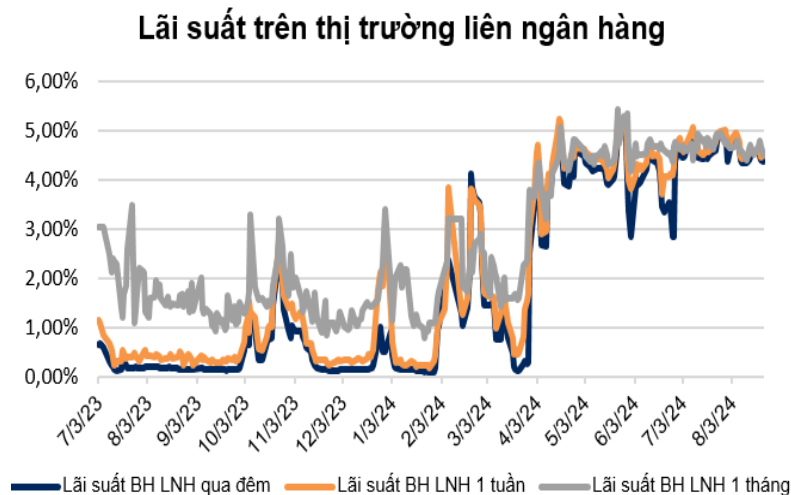
	Ngắn hạn (< 3 tháng)			Trung hạn (>3 tháng - 1 năm)			Dài hạn (> 1 năm)		
	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Tiền gửi tiết kiệm		X			X			X	
Cổ phiếu			X			X			X
Trái phiếu chính phủ		X			X			X	
Bất động sản		X			X			X	
Vàng	X				X			X	
USD		X			X			X	

3. La bàn thị trường đa kênh tài sản

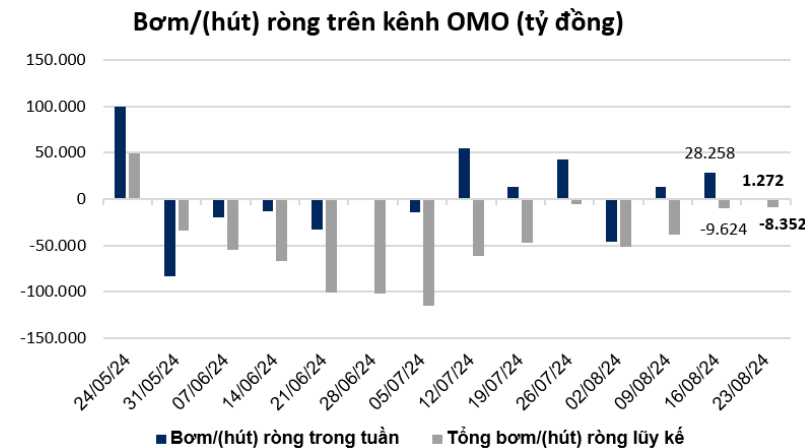


3.1 Thị trường tiền tệ VN: Tỷ giá USD – VND tiếp tục điều chỉnh

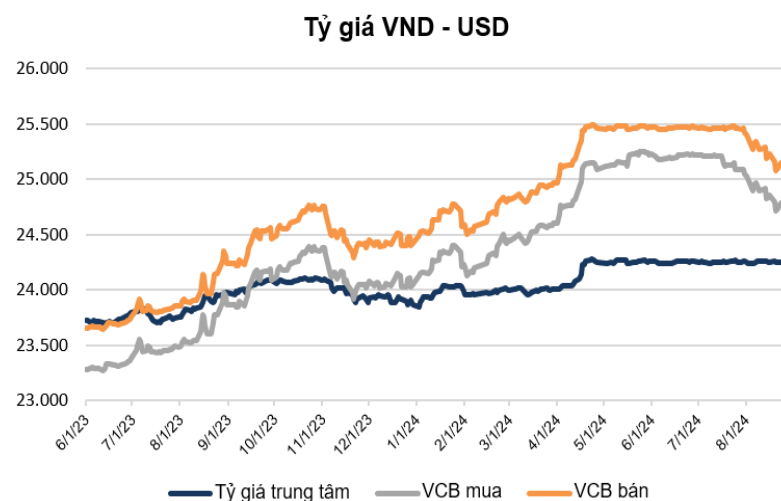
Lãi suất LNH ổn định. Kỳ hạn qua đêm hiện ở mức 4,38% (-14 bps wow), kỳ hạn 1 tuần ở mức 4,51% (-10 bps wow), kỳ hạn 1 tháng hiện ở mức 4,52% (-12 bps wow) (số liệu cập nhật hết ngày 22/08/2024)



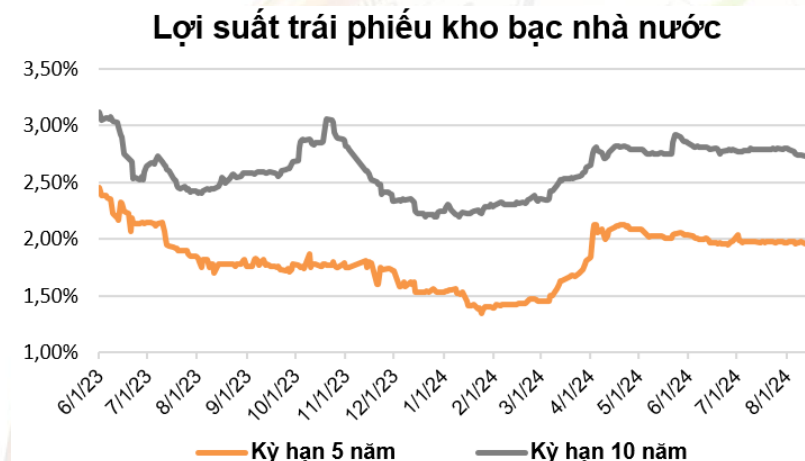
NHNN tiếp tục bơm ròng trở lại trên kênh OMO, tổng giá bơm ròng trong tuần là 1.272 tỷ đồng. Tổng giá trị hút ròng lũy kế hiện còn 8.352 tỷ đồng.



Tỷ giá USD-VND tiếp tục điều chỉnh. Hiện giá mua và bán tại Vietcombank lần lượt là 24.780 đ và 25.150 đ giảm 0,32% wow và tăng 2,99% ytd (theo giá bán). Trong khi tỷ giá trung tâm hiện là 24.250 đ, giảm 0,02% wow và tăng 1,61% ytd.

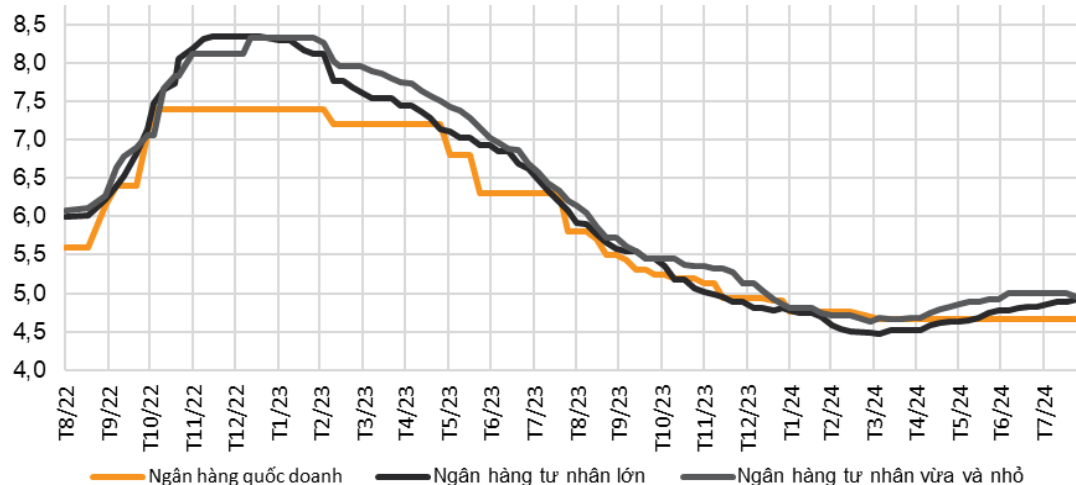


Lợi suất TP KBNN đi ngang, lợi suất kỳ hạn 10 năm hiện ở mức 2,72%, không thay đổi so với tuần trước và tăng 48 bps ytd, lợi suất TP kỳ hạn 5 năm hiện ở mức 1,95% giảm 1 bps wow và tăng 42 bps ytd.



Ngân hàng SHB tăng lãi suất trong khi SSB giảm lãi suất huy động

Bình quân lãi suất huy động kỳ hạn 12T của các nhóm Ngân hàng

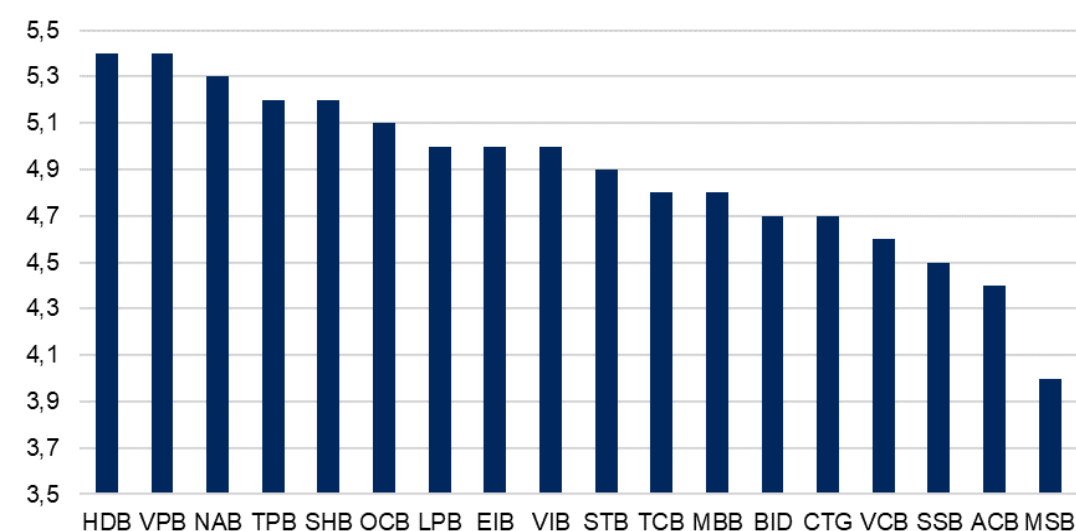


Ngân hàng quốc doanh bao gồm: VCB, BID, CTG

Ngân hàng tư nhân lớn bao gồm: TCB, VPB, MBB, STB, ACB, SHB

Ngân hàng tư nhân vừa và nhỏ bao gồm: LPB, SSB, NAB, EIB, HDB, TPB, VIB, MSB, OCB

Thống kê lãi suất tiền gửi 12 tháng của một số ngân hàng

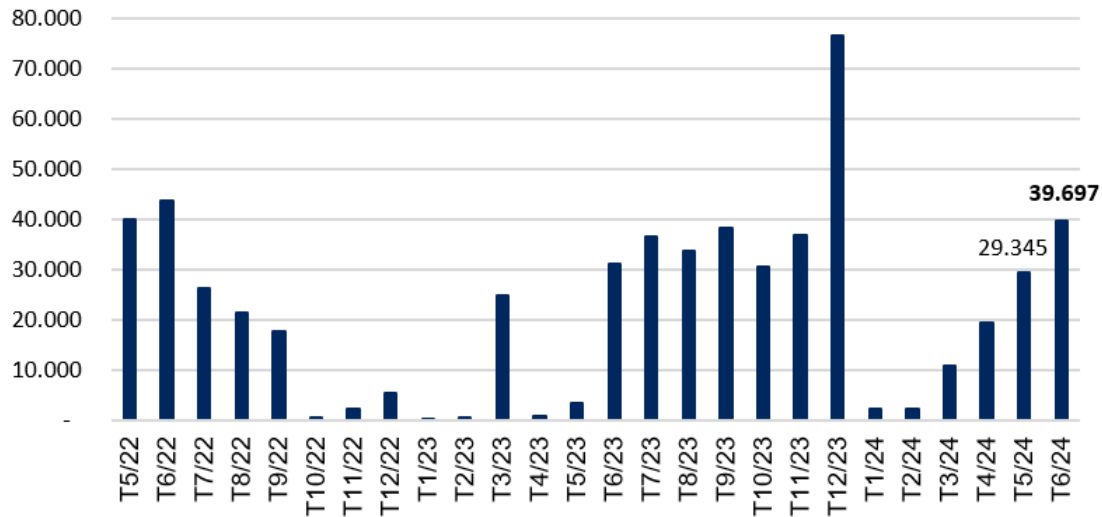


- Trong tuần từ 16/08 – 23/08/2024, bình quân lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng của nhóm NH quốc doanh giữ nguyên ở mức lần lượt 4,67%, của NH tư nhân lớn tăng 0,03 điểm % lên 4,92% trong khi của NH tư nhân vừa và nhỏ giảm 0,06 điểm % xuống 4,94%.
- Trong tuần qua, lãi suất huy động ở các kỳ hạn 6 tháng và 12 tháng của SSB đều giảm lần lượt 0,4 điểm %/ 0,5 điểm % xuống 3,8%/4,5%. Trong khi lãi suất huy động ở các kỳ hạn 3 tháng và 6 tháng của SHB đều tăng 0,2 điểm % lên lần lượt 3,6%/4,7%.

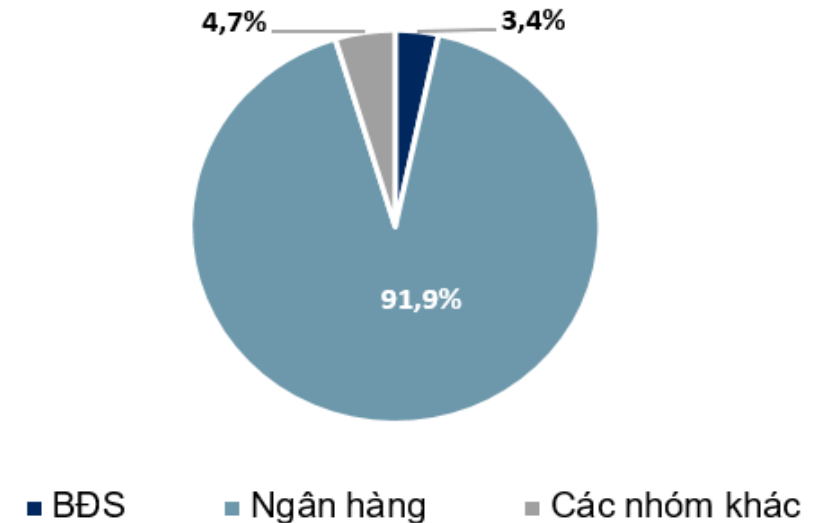
3.2 Thị trường Trái phiếu doanh nghiệp

Hoạt động phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ (TPDNRL) tiếp tục ấm lên trong tháng 6 nhờ sự gia tăng phát hành của nhóm ngân hàng

Giá trị TPDN riêng lẻ phát hành theo tháng (đơn vị: tỷ đồng)
- số liệu được tổng hợp đến ngày 27/06/24



Cơ cấu TPDNRL phát hành theo nhóm ngành trong T6/24 - số liệu được tổng hợp đến ngày 27/06/24

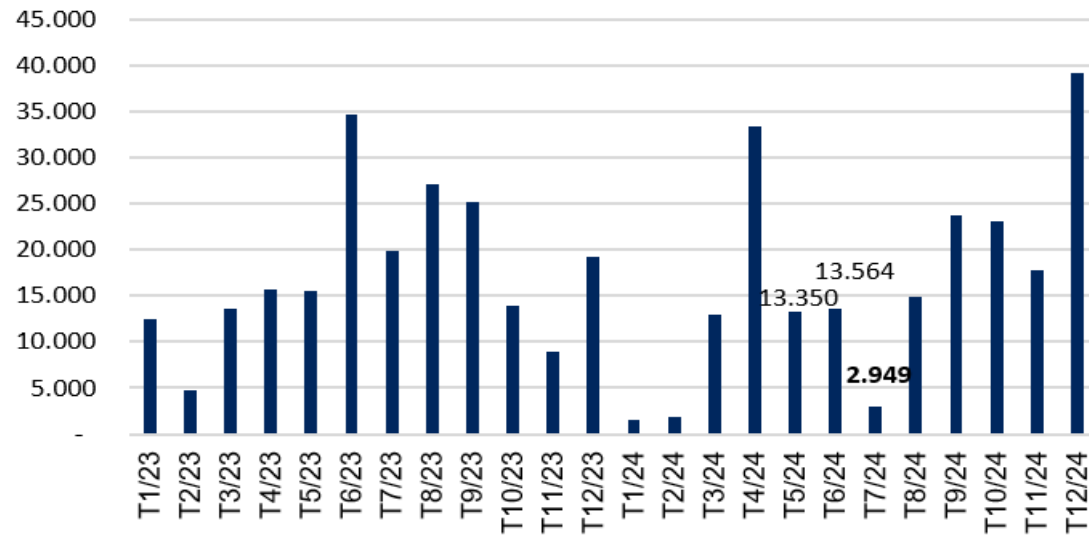


- Theo số liệu được công bố đến ngày 27/06/24, trong T6/24 có 29 đợt phát hành TPDNRL thành công với tổng giá phát hành đạt 39.697 tỷ đồng, tăng 35,3% so với tháng trước và tăng 28,1% svck. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024 tổng giá trị TPDNRL phát hành đạt hơn 103 nghìn tỷ đồng, tăng 70,6% svck.
- Hoạt động phát hành riêng lẻ trong T6/24 tiếp tục ấm lên nhờ sự gia tăng phát hành trở lại của nhóm Ngân hàng. Trong T6/24 có 21 đợt phát hành riêng lẻ của nhóm Ngân hàng với tổng trị phát hành là 36.470 tỷ đồng, chiếm 91,9% tổng giá trị phát hành. Lũy kế 6 tháng đầu năm tổng giá trị phát hành của nhóm Ngân hàng đạt 67.596 tỷ đồng, chiếm 65,4% tổng giá trị phát hành.

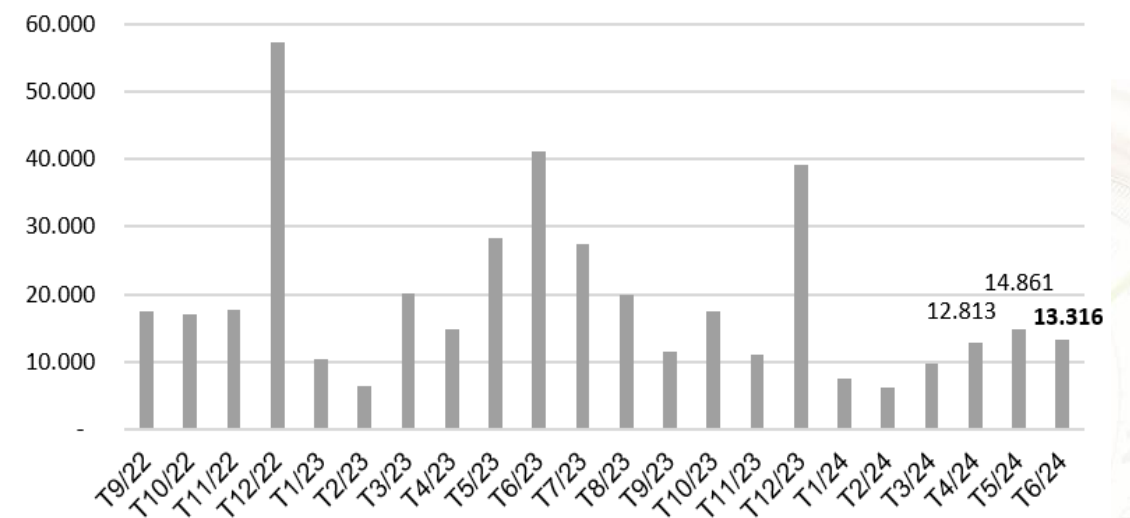
3.2 Thị trường Trái phiếu doanh nghiệp

Áp lực đáo hạn sẽ hạ nhiệt trong T7/24 và tăng trở lại vào các tháng cuối năm, hoạt động mua lại TPDN riêng lẻ trước hạn vẫn chững lại trong T6/24

Giá trị TPDN đáo hạn theo tháng (Đơn vị: tỷ đồng) - thống kê đã loại trừ các TP được mua lại trước hạn và các TP đã được gia hạn kỳ hạn đến ngày 27/06/2024



Tổng giá TPDN riêng lẻ mua lại trước hạn theo tháng (Đơn vị: tỷ đồng) - số liệu được tổng hợp đến ngày 27/06/24



- Theo số liệu của chúng tôi trong T7/24 sẽ có khoảng gần 3 nghìn tỷ đồng TPDNRL đáo hạn, áp lực đáo hạn giảm mạnh trong T7/24 và sẽ tăng trở lại trong các tháng cuối năm.
- Hoạt động mua lại TPDN riêng lẻ trước hạn trong T6/24 vẫn chững lại với tổng giá trị TPDN được mua lại đạt khoảng 13.316 tỷ đồng, giảm 10,4% so với tháng trước và giảm 67,6% svck.

3.3 Thị trường Bất động sản

Bộ Xây dựng công bố thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản Quý II năm 2024

1. Số lượng các dự án bất động sản được cấp phép và đủ điều kiện bán nhà ở hình thành trong tương lai trong Quý II/2024.

- Dự án được cấp phép mới: có 19 dự án với quy mô khoảng 10.230 căn, số lượng dự án được cấp phép mới bằng Quý I/2024 và bằng 126,67% svck năm 2023.
- Có 50 dự án với quy mô khoảng 13.167 căn, số lượng dự án đủ điều kiện bán nhà ở hình thành trong tương lai bằng 131,58% với Quý I/2024 và bằng 106,38% so với cùng kỳ năm 2023.

2. Lượng giao dịch chung cư, nhà ở riêng lẻ, đất nền.

- Lượng giao dịch căn hộ chung cư, nhà ở riêng lẻ: có 25.885 giao dịch thành công, giảm 27,8% sv quý trước, giảm 12,9% svck.
- Lượng giao dịch đất nền: có 124.991 giao dịch thành công, tăng 28,0% sv quý trước, tăng 85,9% svck.

3. Lượng hàng tồn kho

- Lượng HTK BĐS tại các dự án trong quý II/2024 vào khoảng 17.105 căn, nền (bao gồm 2.999 căn chung cư, 7.045 nhà ở riêng lẻ, 7.061 đất nền). Do đó, có thể thấy tỷ trọng tồn kho chủ yếu ở phân khúc bất động sản nhà ở riêng lẻ và đất nền của các dự án.

4. Giá giao dịch

- Trong Q2/24, giá nhà đã tăng khoảng 5-6.5% ở Hà Nội và TP.HCM và tăng 25% nếu tính cả năm tùy từng khu vực và vị trí, đặc biệt ở khu vực Hà Nội. Tình hình tăng giá nhà đã chững lại trong giai đoạn cuối quý 2 do giá nhà đã ở mức cao và tâm lý người mua đang chờ đợi.

5. Tín dụng đối với lĩnh vực bất động sản

- Theo thống kê của Ngân hàng Nhà nước, tính hết tháng 6, tín dụng bất động sản tăng 4,6%, trong đó kinh doanh bất động sản tăng 10,29%. Tuy nhiên, tín dụng cho tiêu dùng bất động sản chỉ tăng 1,15% nguyên nhân được cho là giá nhà đang chênh lệch lớn so với thu nhập của người dân, xu hướng này vẫn duy trì do kinh tế khó khăn và thu nhập chưa có dấu hiệu tăng trở lại.

3.4 Thị trường hàng hóa

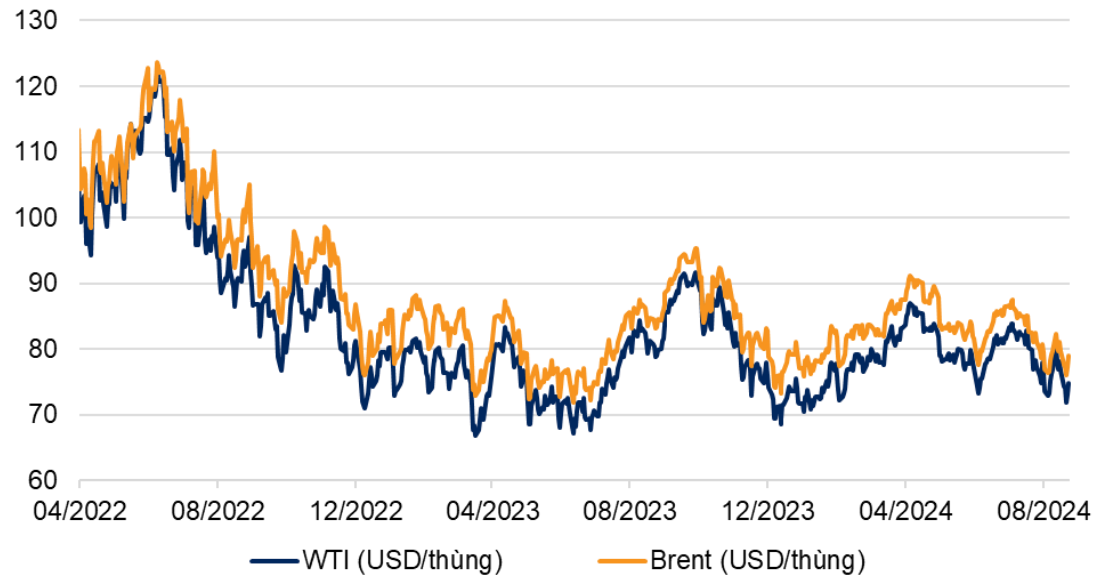
Diễn biến giá một số loại hàng hóa chúng tôi theo dõi (dữ liệu cập nhật đến ngày 23/08/2024):

		Thay đổi giá trong 1 tuần	Thay đổi giá trong 1 tháng	Thay đổi giá trong 1 năm	Thay đổi giá từ đầu năm 2024	Diễn biến giá trong 1 năm
Năng lượng	Dầu thô	-0,83%	-2,46%	-5,04%	4,12%	
	Khí LNG	6,52%	15,51%	0,65%	18,49%	
Công nghiệp - xây dựng	Than	-1,06%	7,80%	-3,20%	13,66%	
	Quặng sắt	2,15%	-7,86%	-10,88%	-31,79%	
	Đồng	1,39%	1,33%	10,31%	8,26%	
	Niken	2,94%	4,94%	-20,05%	1,33%	
	PVC	0,65%	-5,79%	-13,99%	-2,81%	
	Cao su	4,94%	8,49%	76,30%	44,80%	
	Gỗ	-4,62%	2,43%	-4,53%	-7,83%	
Nông nghiệp	Urê	0,15%	-2,03%	-15,08%	5,62%	
	Lúa Mỹ	-5,24%	-7,46%	-18,00%	-17,22%	
	Gạo tám 5%	0,69%	0,56%	-0,38%	-11,65%	
	Đường	2,00%	1,27%	-22,89%	-12,01%	
	Thịt lợn	0,47%	-1,09%	8,73%	27,77%	
Kim loại quý	Vàng thô	0,18%	4,27%	31,17%	22,03%	

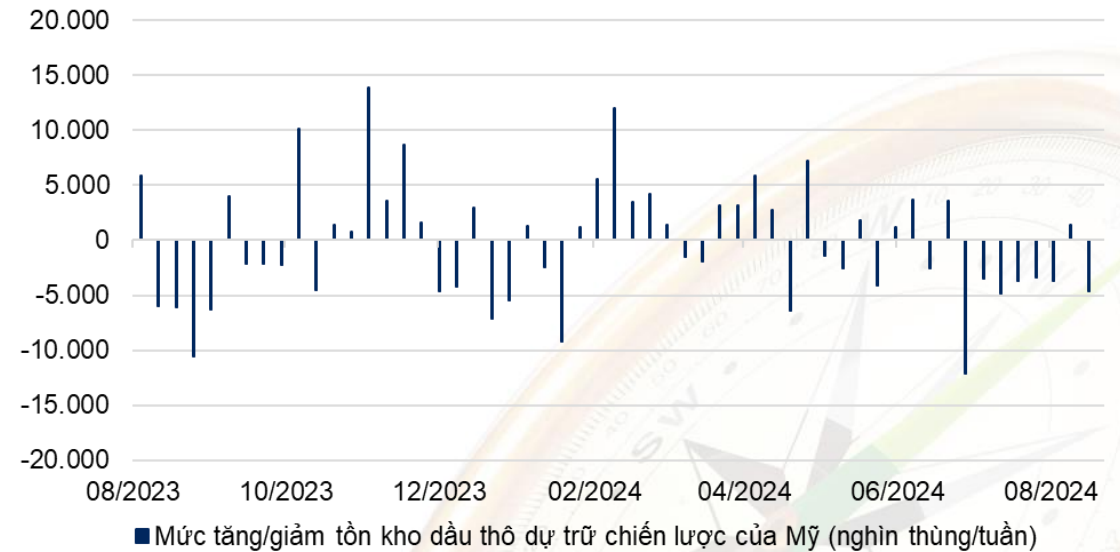
3.4 Thị trường hàng hóa

Giá dầu thô giảm do lo ngại nhu cầu tiêu thụ yếu

Tính đến ngày 23/08, giá dầu thô WTI và Brent đã lần lượt giảm 2,4%/0,8% sv tuần trước, đạt 74,8 và 79,0 USD/thùng



Dữ liệu tại kho dự trữ chiến lược tại Mỹ quay trở lại thâm hụt 4,65 triệu thùng

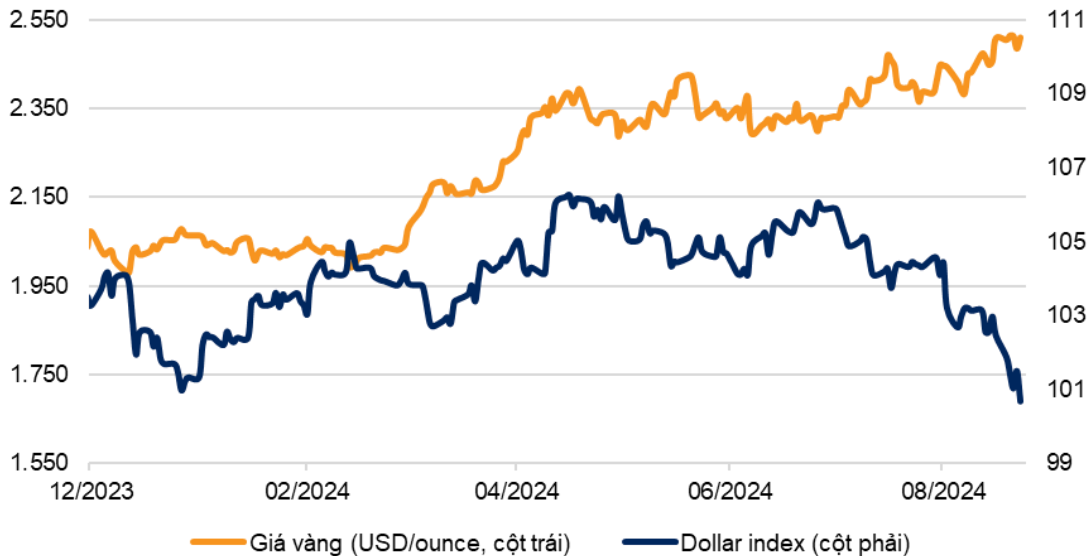


- Giá dầu thô giảm vào đầu tuần về mức thấp nhất tại 71,9 USD/thùng (WTI) và 76,1 USD/thùng (Brent), trước khi tăng trở lại sau phát biểu của Chủ tịch Jerome Powell, cho biết FED đã sẵn sàng cắt giảm lãi suất. Tuy nhiên, giá dầu vẫn ghi nhận giảm so với tuần trước do lo ngại về nhu cầu chậm lại. PMI tháng 8 của Mỹ cho thấy hoạt động sản xuất của Mỹ tiếp tục thu hẹp trong tháng 8 (PMI sản xuất giảm xuống mức 48 điểm từ mức 49,6 điểm), bên cạnh đó là thị trường Trung Quốc cũng đã ghi nhận PMI suy giảm hồi tháng 7, sản xuất công nghiệp chậm lại và lượng nhiên liệu giao hàng tại Trung Quốc thấp hơn trong tháng 7.
- Hiện tại, ở thị trường tiêu thụ dầu hàng đầu là Mỹ, kho dự trữ chiến lược quay trở lại thâm hụt 4,65 triệu thùng sau khi tăng ròng nhẹ 1,36 triệu thùng vào tuần đầu tháng.

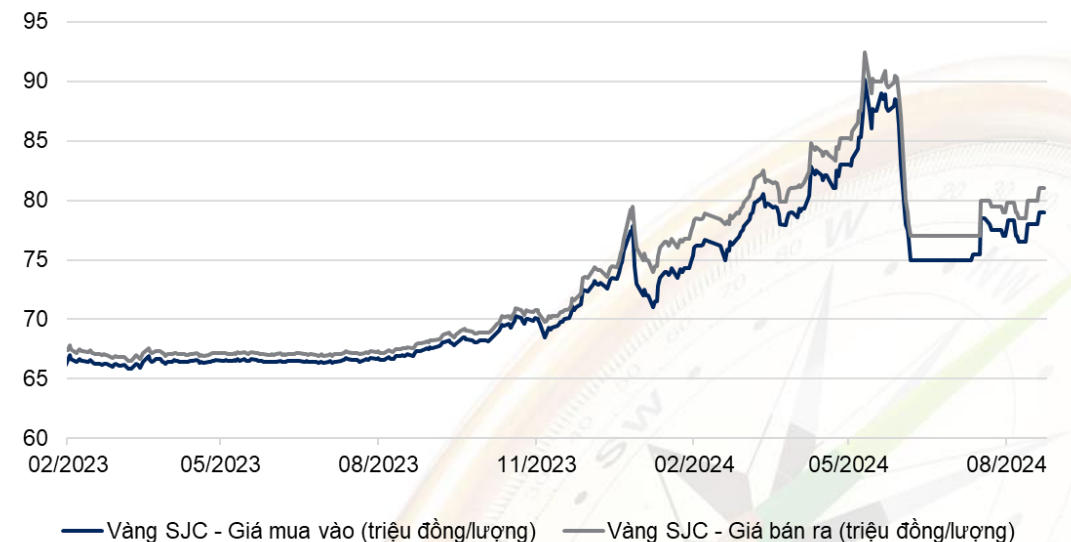
3.4 Thị trường hàng hóa

Giá vàng thế giới lập đỉnh mới trong tuần, sau khi FED ra tín hiệu sắp cắt giảm lãi suất

Tính đến ngày 23/08, giá vàng thế giới đạt 2.510 USD/oz, tăng nhẹ 0,06% sv tuần trước và tăng 4,15% sv tháng trước



Giá vàng SJC đạt 79,0-81,0 triệu đồng/lượng ở hai chiều mua-bán, tăng 1,28%/1,25% sv tuần trước ở mỗi chiều



- Giá vàng thế giới tiếp tục kết tuần ở mức trên 2.500 USD/oz, sau khi Chủ tịch Jerome Powell đã đưa ra những tín hiệu rõ ràng rằng FED sẽ hạ lãi suất. Với việc thị trường lao động yếu hơn và lạm phát chậm lại, thị trường gia tăng dự đoán về việc cắt giảm 50 điểm cơ bản trong tháng 9, cũng như khả năng cắt giảm lãi suất 100 điểm cơ bản trong ba cuộc họp còn lại trong năm nay. Bên cạnh đó, giá vàng tiếp tục được hỗ trợ do tình hình căng thẳng địa chính trị chưa chấm dứt tại Trung Đông và những diễn biến leo thang giữa Nga – Ukraine làm tăng nhu cầu tích trữ tài sản phòng vệ.
- Trong nước, giá vàng miếng SJC chiều ngày 23/08 lần lượt đạt 79,0 triệu đồng/lượng chiều mua và 81,0 triệu đồng/lượng chiều bán, tăng 1,94%/1,89% sv tháng trước tại mỗi chiều. Chênh lệch giữa giá vàng SJC bán ra với giá vàng thời giao ngay tính đến ngày 23/08 ở mức 5,46 triệu đồng/lượng (tỷ giá USD/VND =24.965).

3.5 Thị trường chứng khoán thế giới

Diễn biến các thị trường chứng khoán thế giới và khu vực

Chỉ số	Quốc gia	1 tuần	1 tháng	Từ đầu năm 2024	1 năm
Dow Jones	Mỹ	1,27%	3,11%	9,25%	19,88%
S&P 500	Mỹ	1,45%	4,36%	18,13%	27,89%
Nasdaq	Mỹ	1,40%	4,05%	19,10%	31,54%
Euro Stoxx 50	EU	1,38%	2,00%	8,53%	15,85%
FTSE 100	Anh	0,20%	1,73%	7,69%	13,48%
Nikkei 225	Nhật Bản	0,94%	1,45%	14,81%	21,49%
Shanghai	Trung Quốc	-0,87%	-1,12%	-4,05%	-6,84%
Hang Seng	Trung Quốc	1,04%	3,57%	3,31%	-1,92%
Taiwan Weighted	Đài Loan	-0,86%	-3,12%	23,58%	34,44%
SET	Thái Lan	3,98%	4,90%	-4,31%	-13,16%
KOSPI	Hàn Quốc	0,17%	-0,33%	1,75%	7,25%
Malaysia Top 100	Malaysia	0,31%	-0,33%	14,57%	16,15%
STI Index	Singapore	1,05%	-1,24%	4,56%	6,21%
IDX Composite	Indonesia	1,51%	4,20%	3,73%	9,41%
PHS All Shares	Philippine	1,58%	3,96%	9,49%	12,52%
VN-Index	Việt Nam	2,64%	4,23%	13,75%	8,62%

Nhiều thị trường chứng khoán trên thế giới và khu vực ghi nhận 1 tuần hồi phục tích cực nhờ kỳ vọng Fed sẽ sớm hạ lãi suất.

Thị trường chứng khoán Mỹ có 1 tuần giao dịch tích cực nhờ các thông tin hỗ trợ từ biên bản cuộc họp tháng 7 của Fed và bài phát biểu của ông Powell tại hội nghị Jackson Hole. Kết tuần cả 3 chỉ số chính của thị trường chứng khoán Mỹ đều ghi nhận mức tăng trên 1%.

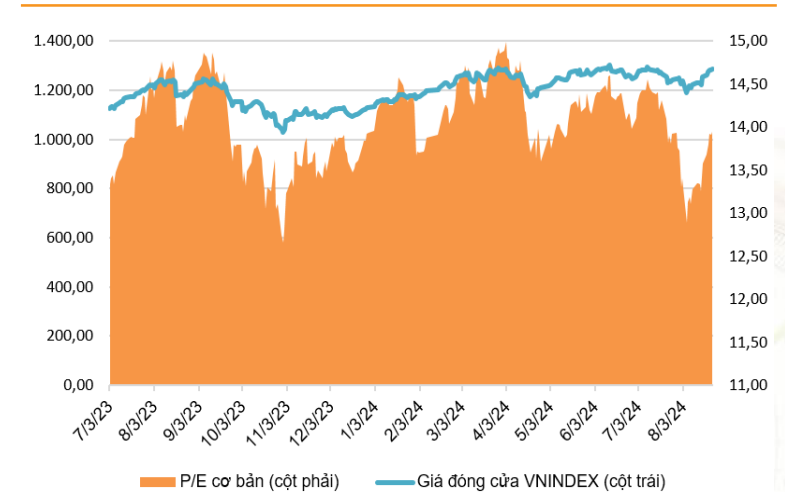
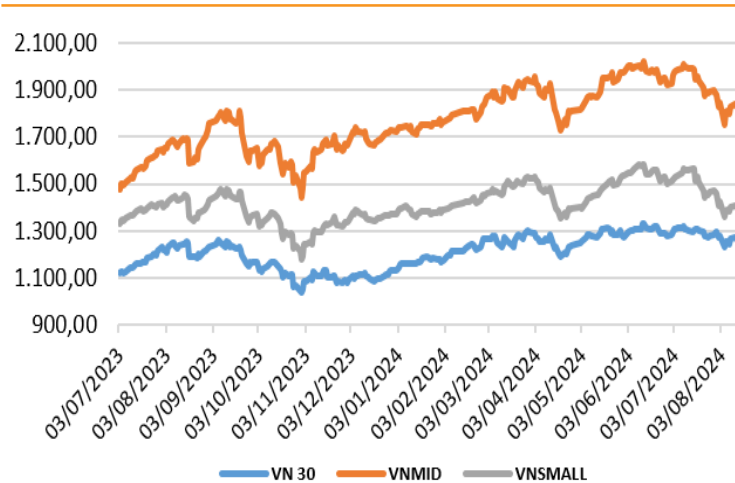
Lan tỏa từ những thông tin và diễn biến tích cực của thị trường Mỹ, nhiều thị trường chứng khoán trên thế giới và khu vực cũng ghi nhận 1 tuần phục hồi tích cực trong tuần qua như thị trường Nhật Bản, Thái Lan, Việt Nam, Philippine... Trong đó thị trường Thái Lan có mức tăng mạnh nhất đạt gần 4%.

3.5 Thị trường CKVN: Thị trường duy trì đà phục hồi với thanh khoản cải thiện

VN-Index duy trì đà phục hồi, kết tuần tại mức 1.285,32 điểm, tăng 2,34% sv tuần trước

Chỉ số VN30/VNMID/VNSML đều tăng với mức tăng lần lượt là 2,28%/2,86%/1,25%

P/E 12 tháng của VNINDEX đang giao dịch ở mức 13,9x.



- Với 4 phiên tăng điểm và 1 phiên giảm điểm nhẹ, VN-Index có tuần phục hồi thứ 2 liên tiếp. Kết tuần VN-index tăng 33,09 điểm (+2,64%) lên 1.285,32 điểm. Thanh khoản giao dịch có sự phục hồi tích cực, thanh khoản trên sàn Hose đạt trung bình 620,2 triệu cp/phiên, tăng 21,4% so với tuần trước và cao hơn 9,6% so với trung bình 4 tuần gần nhất.
- Khối ngoại trở lại bán ròng với giá trị bán ròng trong tuần trên sàn HOSE là hơn 751 tỷ đồng. Khối tự doanh các công ty chứng khoán chuyển sang mua ròng với giá trị mua ròng trong tuần trên sàn HOSE là hơn 397 tỷ đồng.
- Các mã VCB và BID là những mã có đóng góp tích cực cho VNINDEX với mức kéo chỉ số tăng lần lượt 6,14 điểm và 4,43 điểm. Ở chiều ngược lại PLX và PGV là những mã kéo chỉ số giảm nhiều nhất, với mức kéo giảm lần lượt 0,48 điểm và 0,12 điểm.

3.5 Thị trường chứng khoán Việt Nam

Diễn biến điểm số và thanh khoản các nhóm ngành

Ngành	1 tuần (%)	1 tháng (%)	Từ đầu năm (%)	P/E (lần)	P/B (lần)	% thay đổi khối lượng (1 tuần)
Bán lẻ	2,4%	8,7%	80,4%	52,5	3,55	-20,3%
Bảo hiểm	2,4%	3,3%	30,4%	12,9	1,40	98,4%
Bất động sản	2,7%	4,6%	15,9%	17,6	1,28	32,1%
Công nghệ TT	2,0%	5,7%	57,9%	27,4	5,06	0,4%
Dầu khí	-0,1%	8,9%	38,3%	14,2	1,54	-2,9%
Dịch vụ tài chính	2,9%	5,2%	22,6%	17,3	1,62	14,0%
Hóa chất	1,6%	9,9%	72,3%	21,7	2,09	8,9%
Ngân hàng	3,9%	4,5%	29,2%	9,6	1,55	42,3%
Tài nguyên cơ bản	1,9%	-2,3%	13,2%	20,0	1,35	26,9%
Thực phẩm & Đồ uống	0,7%	7,2%	45,8%	22,77	2,79	-4,5%
Viễn thông	1,9%	-1,3%	165,1%	40,3	5,94	-11,0%
Xây dựng & Vật liệu	1,0%	0,9%	26,1%	23,1	1,43	13,7%
VN-Index	2,64%	4,34%	13,75%	13,94	1,74	21,4%

www.vndirect.com.vn

Thị trường duy trì phục hồi với thanh khoản cải thiện ở nhiều nhóm ngành.

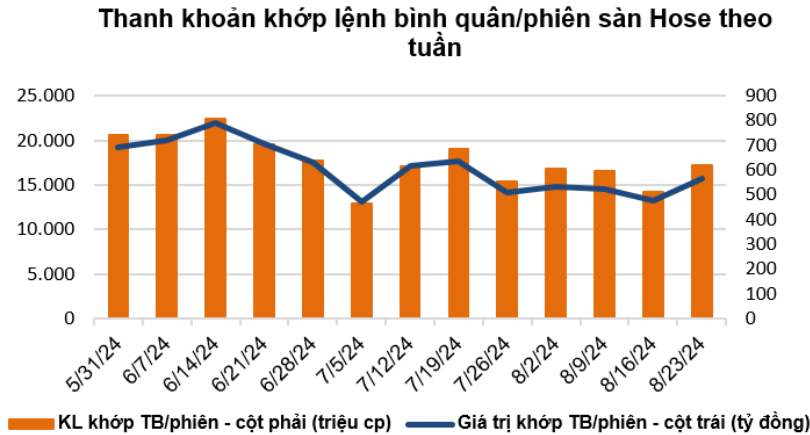
Nhóm cổ phiếu Ngân Hàng là nhóm ngành có đóng góp tích cực nhất cho sự tăng điểm của thị trường tuần này với BID (+6,32%), CTG (+7,54%), TCB (+4,43%), VCB (+4,88%), MBB (+2,08%), VPB(+1,9%), ACB (+1,87%)... Nhóm Bất Động Sản Dân Cư cũng là nhóm có diễn biến tích cực hơn thị trường chung với nhiều mã tăng mạnh như PDR (+14,89%), CEO (+11,92%), NVL (+10,46%), DIG (+5,89%), VHM(+3,52%), NLG (+3,04%)...

Nhóm chứng khoán với các thông tin hỗ trợ: xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung 04 thông tư để gỡ vướng pre-funding và kiến nghị để VSDC được lập công ty con triển khai cơ chế đối tác bù trừ trung tâm (CCP) từ Bộ Tài Chính, giúp nhiều mã tăng mạnh như HCM (+5,7%), MBS (+5,47%), SHS (+3,7%), VND (+4%), SSI (+2,75%)...

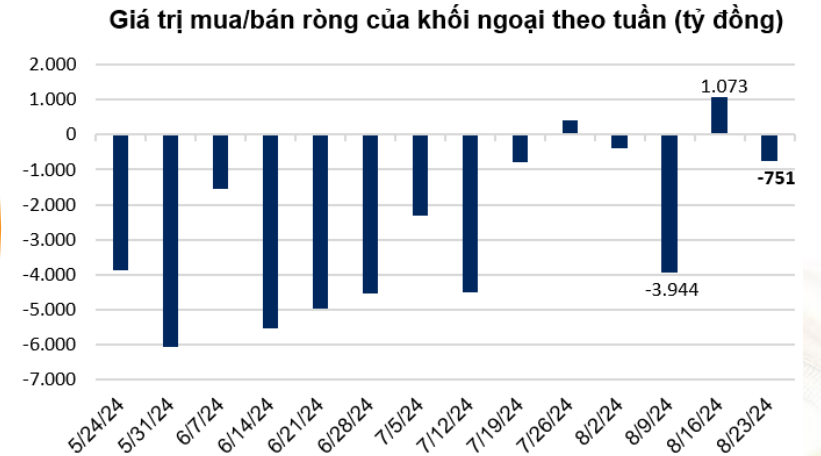
Nguồn: Fiin, Dstock.vndirect.com.vn

3.5 Thị trường chứng khoán Việt Nam: Thanh khoản cải thiện và khối ngoại trở lại bán ròng

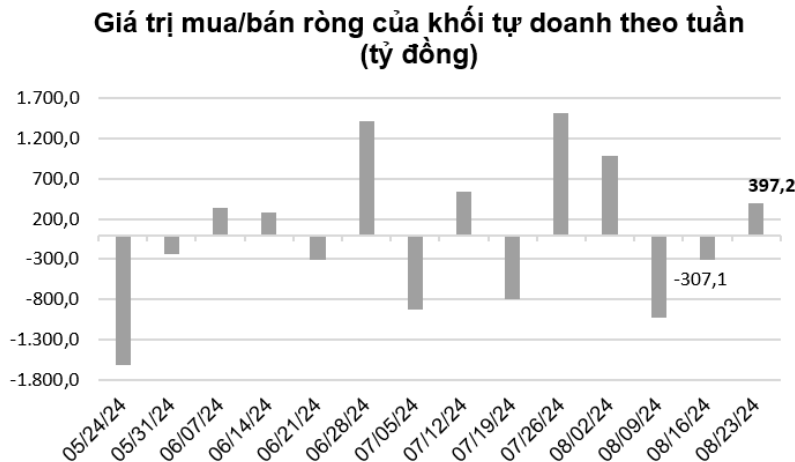
Thanh khoản phục hồi, thanh khoản trên sàn Hose đạt trung bình 620,2 triệu cp/phiên, tăng 21,4% sv tuần trước và cao hơn 9,6% so với trung bình 4 tuần gần nhất.



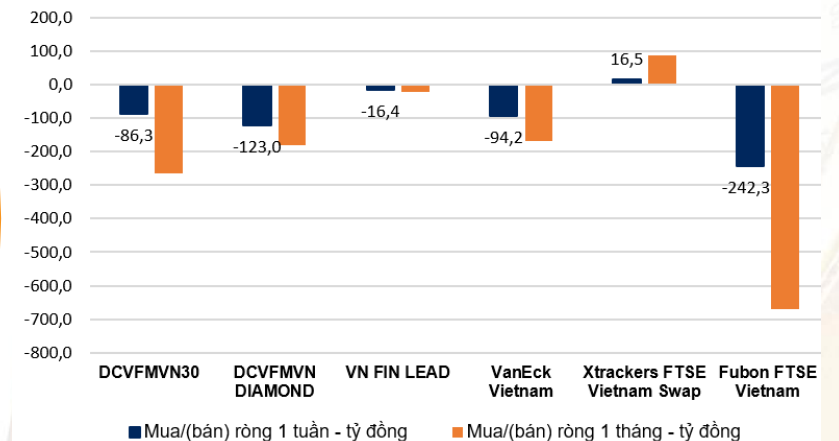
Khối ngoại trở lại bán ròng sau 1 tuần mua ròng, giá trị bán ròng trên sàn Hose trong tuần qua của khối ngoại là hơn 751 tỷ đồng.



Khối tự doanh trở lại mua ròng, giá trị mua ròng trên sàn Hose trong tuần của khối tự doanh là hơn 397 tỷ đồng.

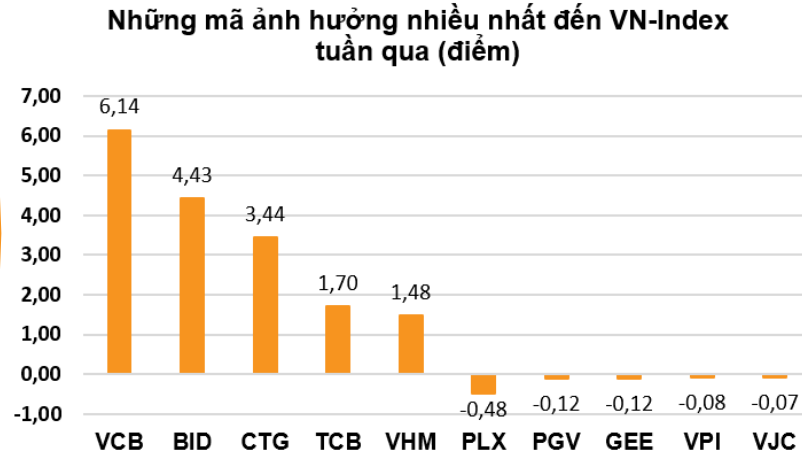


Phần lớn các quỹ ETF thực hiện bán ròng trong tuần qua, trong đó quỹ Fubon ghi nhận giá trị bán ròng theo tuần lớn nhất với giá trị bán ròng là hơn 242 tỷ đồng.

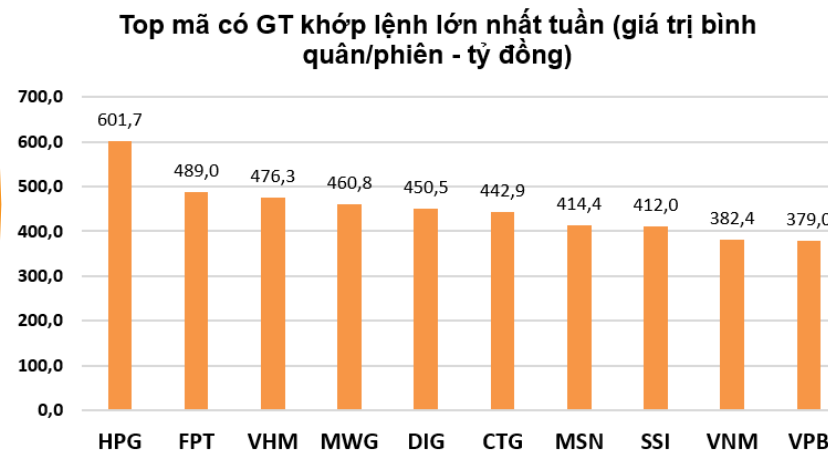


3.5 Thị trường chứng khoán Việt Nam: Thanh khoản cải thiện và khối ngoại trở lại bán ròng

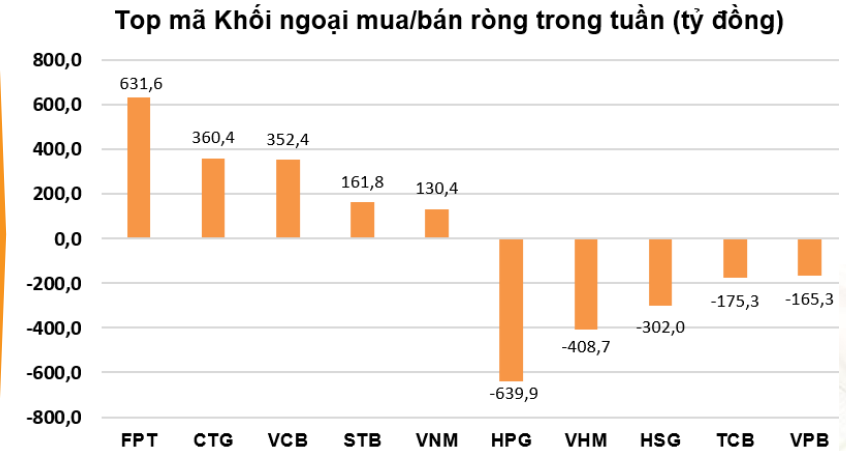
Các cổ phiếu ảnh hưởng mạnh nhất đến VN-Index trong tuần qua (mức tác động đến VNIndex – điểm)



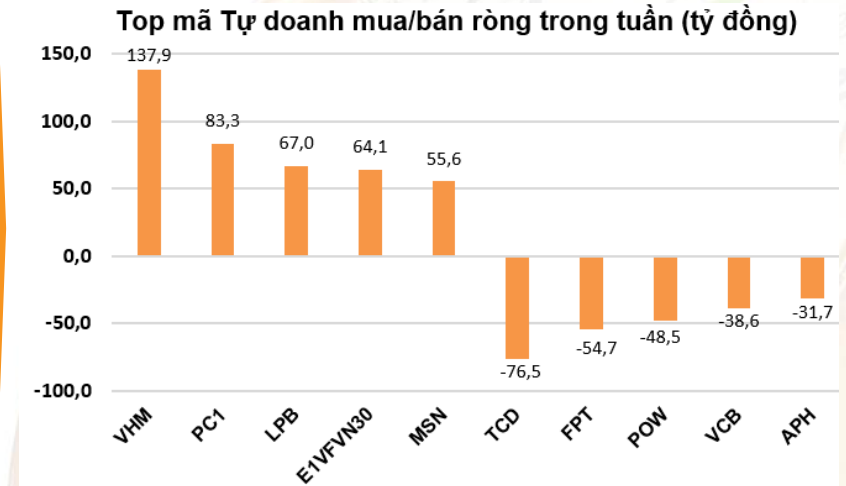
HPG là mã có giá trị khớp lệnh lớn nhất trong tuần với giá trị khớp trung bình là hơn 601 tỷ đồng/phiên, theo sau là các mã FPT và VHM với giá trị khớp lệnh trung bình/phiên lần lượt là hơn 489 tỷ đồng và hơn 476 tỷ đồng



Trong tuần từ 19 – 23/08 FPT là mã được khối ngoại mua ròng nhiều nhất với giá trị hơn 631 tỷ đồng. Trong khi HPG là mã bị bán ròng mạnh nhất với giá trị bán ròng hơn 639 tỷ đồng.



Trong tuần 19 – 23/08 VHM là mã được khối tự doanh mua ròng mạnh nhất với giá trị mua ròng hơn 137 tỷ đồng, trong khi TCD là mã được khối này bán ròng mạnh nhất với giá trị bán ròng là hơn 76 tỷ đồng.



Theo dõi biến động danh mục khuyến nghị

STT	Mã CP	Ngày khuyến nghị	Báo cáo khuyến nghị	Chủ đề đầu tư	Hiệu quả tuần qua	Hiệu quả từ lúc khuyến nghị	Giá mục tiêu (đ/cp)	Upside còn lại
1	HPG	05/09/2023	La bàn đầu tư T9/23	Đầu tư công	1,76%	3,06%	31.700	21,69%
2	HHV	05/09/2023	La bàn đầu tư T9/23	Đầu tư công	1,27%	-6,22%	19.500	62,50%
3	VIB	05/09/2023	La bàn đầu tư T9/23	Ngành Ngân hàng vẫn hấp dẫn	1,79%	1,56%	22.137	20,31%
4	KBC	05/09/2023	La bàn đầu tư T9/23	Xu hướng tích cực của dòng vốn FDI	1,32%	-8,66%	40.000	48,42%
5	VNM	07/02/2024	La bàn đầu tư T2/2024	Nhu cầu tiêu dùng phục hồi	1,49%	14,17%	82.600	10,28%
6	QNS	07/02/2024	La bàn đầu tư T2/2024	Nhu cầu tiêu dùng phục hồi	2,52%	3,88%	65.100	33,40%
7	HSG	06/03/2024	La bàn đầu tư T3/2024	Nhu cầu thép phục hồi	4,18%	6,05%	32.000	50,94%
8	PVD	08/04/2024	La bàn đầu tư T4/2024	Hoạt động E&P sẽ ngày càng sôi động	2,57%	-6,37%	36.800	31,90%
9	GMD	06/05/2024	La bàn đầu tư T5/2024	Hoạt động thương mại phục hồi	3,13%	-2,28%	90.200	9,60%
10	KDH	05/06/2024	La bàn đầu tư T6/2024	Chính Phủ nỗ lực hỗ trợ TT BĐS	0,67%	0,98%	43.800	17,11%
11	VHM	05/06/2024	La bàn đầu tư T6/2024	Chính Phủ nỗ lực hỗ trợ TT BĐS	3,52%	1,19%	66.400	67,04%

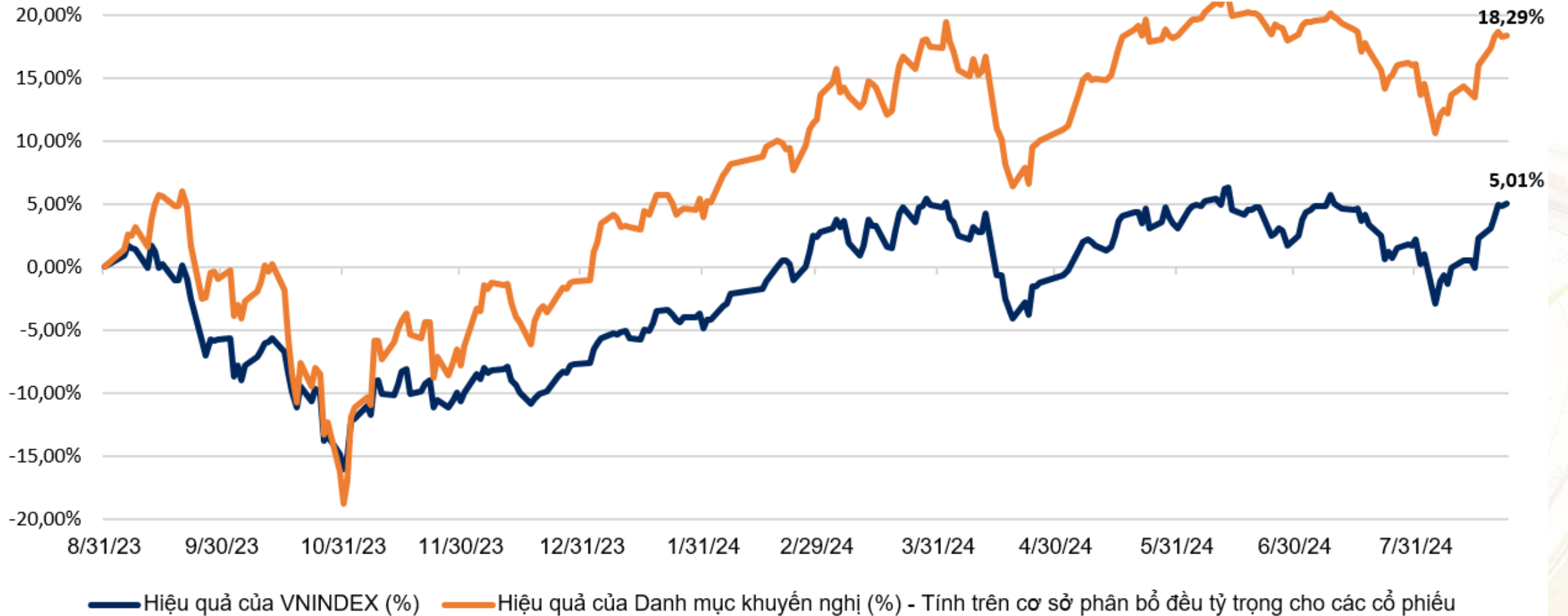
Theo dõi biến động danh mục khuyến nghị

STT	Mã CP	Ngày khuyến nghị	Báo cáo khuyến nghị	Chủ đề đầu tư	Hiệu quả tuần qua	Hiệu quả từ lúc khuyến nghị	Giá mục tiêu (đ/cp)	Upside còn lại
12	MWG	12/07/2024	BCCL 6T cuối năm 2024	Tiêu dùng nội địa phục hồi	1,45%	7,98%	72.100	3,00%
13	MBB	12/07/2024	BCCL 6T cuối năm 2024	Vượt qua khó khăn, chờ ngày tươi sáng	2,08%	6,79%	28.400	15,68%
14	PNJ	12/07/2024	BCCL 6T cuối năm 2024	Tiêu dùng nội địa phục hồi	11,01%	11,50%	114.400	5,05%
15	HAH	12/07/2024	BCCL 6T cuối năm 2024	Mùa cao điểm đang đến	0,84%	-6,69%	48.000	14,70%
16	BAF	12/07/2024	BCCL 6T cuối năm 2024	Tiêu dùng nội địa phục hồi	-1,36%	-10,41%	26.800	47,66%
17	VCB	12/07/2024	BCCL 6T cuối năm 2024	Vượt qua khó khăn, chờ ngày tươi sáng	4,88%	5,52%	111.800	21,00%
18	VPB	12/07/2024	BCCL 6T cuối năm 2024	Vượt qua khó khăn, chờ ngày tươi sáng	1,90%	-1,36%	23.700	26,40%
19	SCS	12/07/2024	BCCL 6T cuối năm 2024	Mùa cao điểm đang đến	-2,47%	-6,01%	95.100	14,72%
20	HDG	12/07/2024	BCCL 6T cuối năm 2024	Mùa nước về	2,50%	-8,46%	35.700	24,17%
22	ACV	12/07/2024	BCCL 6T cuối năm 2024	Mở cửa bầu trời đón khách quốc tế	1,82%	-7,40%	136.200	21,61%

Danh sách các mã đã đạt giá mục tiêu

STT	Mã CP	Ngày khuyến nghị	Báo cáo khuyến nghị	Chủ đề đầu tư	Giá mục tiêu (đ/cp)	Ngày đạt giá mục tiêu
1	DGW	05/09/2023	La bàn đầu tư T9/23	Bán lẻ hồi phục dần	61.600	11/09/2023
2	CTG	04/12/2023	La Bàn Đầu Tư T12/23	Ngành Ngân hàng vẫn hấp dẫn	34.600	07/02/2024
3	GMD	07/02/2024	La bàn đầu tư T2/2024	Hoạt động thương mại phục hồi	81.000	01/03/2024
4	VHC	02/10/2023	La bàn đầu tư T10/23	Tín hiệu phục hồi từ xuất khẩu	74.000	04/03/2024
5	DGW	02/11/2023	La Bàn Đầu Tư T11/23	Bán lẻ dần hồi phục	61.600	08/03/2024
6	PNJ	07/02/2024	La bàn đầu tư T2/2024	Nhu cầu tiêu dùng phục hồi	99.900	13/03/2024
7	MBB	05/09/2023	La bàn đầu tư T9/23	Ngành Ngân hàng vẫn hấp dẫn	25.400	22/03/2024
8	IDC	08/04/2024	La bàn đầu tư T4/2024	Dòng vốn FDI vẫn mạnh mẽ	62.700	06/05/2024
9	MWG	05/09/2023	La bàn đầu tư T9/23	Bán lẻ dần hồi phục	61.500	15/05/2024
10	PHR	08/04/2024	La bàn đầu tư T4/2024	Dòng vốn FDI vẫn mạnh mẽ	61.200	16/05/2024
11	PVS	08/04/2024	La bàn đầu tư T4/2024	Hoạt động E&P sẽ ngày càng sôi động	46.500	20/05/2024
12	BAF	06/05/2024	La bàn đầu tư T5/2024	Tăng trưởng mạnh trên nền thấp	23.000	29/05/2024
13	HAH	07/02/2024	La bàn đầu tư T2/2024	Hoạt động thương mại phục hồi	46.100	10/06/2024
14	FPT	05/06/2024	La bàn đầu tư T6/2024	Triển vọng chất bán dẫn	135.900	21/06/2024
15	PLX	12/07/2024	BCCL 6T cuối năm 2024	Nhu cầu xăng dầu trong nước vẫn mạnh mẽ	47.100	15/07/2024

Theo dõi biến động danh mục khuyến nghị



3. Góc nhìn chuyên gia



THANK YOU

VNDIRECT RESEARCH
Email: research@vndirect.com.vn

